HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 29/2026/NQ-HĐND	*Cao Bằng, ngày 25 tháng 8 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức hỗ trợ 01 dự án, định mức hỗ trợ các đối tượng tham gia dự án phát triển sản xuất thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 257/2025/QH15 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035;

Căn cứ Nghị định số 358/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 23/2026/TT-BNNMT của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn thực hiện một số nội dung Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Thông tư số 60/2026/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030;

Xét Tờ trình số 2893/TTr-UBND ngày 10 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ 01 dự án, định mức hỗ trợ các đối tượng tham gia dự án phát triển sản xuất thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; Báo cáo thẩm tra số 363/BC-HĐND ngày 18 tháng 8 năm 2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ 01 dự án, định mức hỗ trợ các đối tượng tham gia dự án phát triển sản xuất thuộc Chương

trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ 01 dự án từ ngân sách nhà nước, định mức hỗ trợ các đối tượng tham gia dự án phát triển sản xuất thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các xã, thôn, xóm, tổ dân phố, người dân; hộ gia đình, cộng đồng dân cư, hợp tác xã, tổ hợp tác, doanh nghiệp và các tổ chức khác có liên quan trên địa bàn tỉnh; trong đó ưu tiên hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo (trong thời hạn 36 tháng, kể từ thời điểm hộ được cấp có thẩm quyền công nhận thoát nghèo), vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, an toàn khu, biên giới.

2. Các cơ quan, tổ chức có liên quan trong quản lý, tổ chức thực hiện dự án phát triển sản xuất thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Điều 3. Mức hỗ trợ 01 dự án từ ngân sách nhà nước

1. Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị:

a) Hỗ trợ tối đa 80% tổng chi phí thực hiện một *(01)* dự án liên kết trên địa bàn xã khu vực III, biên giới, an toàn khu, thôn, xóm, tổ dân phố đặc biệt khó khăn; tối đa 70% tổng chi phí thực hiện một *(01)* dự án liên kết trên địa bàn xã khu vực II; tối đa 50% tổng chi phí thực hiện một *(01)* dự án liên kết trên địa bàn xã khu vực I.

b) Hỗ trợ tối đa 5.000 triệu đồng/dự án liên kết cấp tỉnh phê duyệt.

c) Hỗ trợ tối đa 4.000 triệu đồng/dự án liên kết cấp xã phê duyệt.

2. Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng: Hỗ trợ tối đa 2.000 triệu đồng/dự án.

3. Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất theo nhiệm vụ: Hỗ trợ tối đa 3.000 triệu đồng/dự án.

Điều 4. Định mức hỗ trợ các đối tượng tham gia dự án

1. Hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị: Trong tổng kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ dự án theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết này, kinh phí hỗ trợ cho chủ trì liên kết tối đa 30%; kinh phí hỗ trợ các hộ gia đình tham gia dự án tối thiểu 70% để thực hiện các nội dung, hoạt động của dự án.

2. Hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng: Trong tổng kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ dự án theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị quyết này, 100% kinh phí được hỗ trợ cho các hộ gia đình tham gia dự án để thực hiện các nội dung, hoạt động của dự án.

3. Hỗ trợ phát triển sản xuất theo nhiệm vụ: Tối thiểu 70% phần kinh phí thực hiện dự án được sử dụng để hỗ trợ trực tiếp cho các hoạt động sản xuất hoặc cung ứng dịch vụ của người dân.

4. Mức hỗ trợ tối đa từ ngân sách nhà nước đối với từng hộ gia đình trong giai đoạn 2026 - 2030 như sau:

a) Hộ nghèo: tối đa 55 triệu đồng/hộ;

b) Hộ cận nghèo: tối đa 45 triệu đồng/hộ;

c) Hộ mới thoát nghèo trong thời hạn 36 tháng kể từ thời điểm được cấp có thẩm quyền công nhận thoát nghèo: tối đa 35 triệu đồng/hộ;

d) Hộ không thuộc đối tượng quy định tại các điểm a, b và c khoản này: tối đa 25 triệu đồng/hộ.

5. Trường hợp một hộ gia đình tham gia nhiều dự án hỗ trợ phát triển sản xuất trong giai đoạn 2026 - 2030, tổng mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước được cộng dồn nhưng không vượt quá mức hỗ trợ tối đa đối với từng nhóm đối tượng quy định tại khoản 4 Điều này.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả thực hiện với Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 04 tháng 9 năm 2026.

2. Bãi bỏ Nghị quyết số 72/2023/NQ-HĐND ngày 18 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng ban hành Quy định nội dung hỗ trợ; mẫu hồ sơ; trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; bãi bỏ Điều 2 Nghị quyết số 17/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng sửa đổi, bổ sung một số Nghị quyết do Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng ban hành thuộc lĩnh vực Nông nghiệp.

3. Các dự án, kế hoạch hỗ trợ phát triển sản xuất sử dụng nguồn vốn của các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 (được kéo dài thời gian thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 257/2025/QH15 của Quốc hội)

được tiếp tục áp dụng quy định về nội dung, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch theo Nghị quyết số 72/2023/NQ-HĐND và Điều 2 Nghị quyết số 17/2025/NQ-HĐND đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2026.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng khóa XVIII, kỳ họp thứ 6 (chuyên đề) thông qua ngày 25 tháng 8 năm 2026./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ *(để b/c)*;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Nông nghiệp và Môi trường, Dân tộc và Tôn giáo;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Đảng ủy, HĐND, UBND các xã, phường;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị, Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Phan Thăng An